

Số: 996/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 22 tháng 9 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 815/2020/TLST- HNGĐ ngày 04/9/2020 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà B T D, sinh năm: 1981

Địa chỉ: phường T C H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông N V L, sinh năm: 1962

Địa chỉ: phường T C H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà B T D và ông N V L thuận tình ly hôn thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số xxx, quyển số 01/2009 ngày x/x/2009 do Ủy ban nhân dân phường T C H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh không còn hiệu lực.)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: Có 03 (Ba) con chung tên: N L G B— sinh ngày x/11/2010, N L G T - sinh ngày x/01/2013, N L G H - sinh ngày x/01/2013. Giao 03 (Ba) trẻ N L G B, N L G T và N L G H cho bà B T D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông N V L cấp dưỡng cho 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/tháng/01trẻ, tổng cộng 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng)/ tháng/ 03 trẻ cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng, địa điểm thực hiện việc cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận hoặc khi có yêu cầu tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2/ Về tài sản chung: Có tài sản chung, tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2/ Về nợ chung: Không có.

2.3/ Về án phí: Án phí án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà B T D tự nguyện chịu. Khấu trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng bà D đã nộp theo biên lai thu số 0104904 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND T C H, Quận 12;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền